

Số: **2986** /UBND-KT

Bình Định, ngày **21** tháng 7 năm 2016

V/v báo cáo đánh giá tình hình
triển khai Chiến lược xuất khẩu
hàng hóa thời kỳ 2011 – 2020,
định hướng đến năm 2030

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Văn bản số 5402/BCT-XNK ngày 16/6/2016 của Bộ Công Thương về việc đánh giá tình hình triển khai Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công Thương về tình hình triển khai Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THỜI KỲ 2011 - 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của tỉnh

Thực hiện Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 25/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Văn bản số 7979/BCT-XNK ngày 27/8/2012 về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 06/12/2012, chỉ đạo các sở, ban ngành liên quan tham mưu ban hành chính sách, quy hoạch, đề án về: Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phát triển thị trường, xúc tiến thương mại; chính sách thương mại, tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu; đầu tư phát triển hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và đẩy nhanh xã hội hóa dịch vụ logistics; đào tạo phát triển nguồn nhân lực nhằm đẩy mạnh phát triển hàng xuất khẩu của tỉnh, chi tiết như Phụ lục kèm theo.

2. Tình hình hoạt động xuất nhập khẩu giai đoạn 2011 - 2015

a) Hoạt động xuất khẩu

UBND tỉnh Bình Định đã ban hành nhiều chính sách, triển khai Quy hoạch, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm và thương mại điện tử; mở rộng hệ thống giao thông đường bộ, cảng biển; đầu tư xây dựng kho bãi và dịch vụ logistics; hỗ trợ đào tạo nghề cho công nhân và nâng cao trình độ quản lý cho các doanh nghiệp... Nhờ đó, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 tăng cao (thực hiện 2,97 tỷ USD) so với giai đoạn 2006-2010 (1,76 tỷ USD) với tỷ lệ là 68,9%, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm +10%. Trong đó, một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh có kim ngạch xuất khẩu khá cao như: gạo (186,1 triệu USD, tăng 26,6%), sản và các sản phẩm từ sản (386,5 triệu

USD, tăng 173,7%), gỗ tinh chế ngoại thất (938,4 triệu USD, tăng 0,7%), gỗ tinh chế nội thất (75,5 triệu USD, tăng 122%), thủy hải sản (282,8 triệu USD, tăng 99,2%), khoáng sản (207,7 triệu USD tăng 148%), đá xây dựng các loại (89,6 triệu USD, tăng 200,6%), sản phẩm may mặc (245,4 triệu USD, tăng 887%), giày dép (46,7 triệu USD, tăng 58%). Tuy nhiên, một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu đang trong xu thế giảm dần như khoáng sản titan, gạo... Ngược lại, một số mặt hàng như: sản phẩm may mặc, thủy sản, đồ gỗ nội thất, đá xây dựng các loại, sắn và các sản phẩm từ sắn ... có xu hướng tăng dần.

- Thành phần kinh tế tham gia xuất khẩu giai đoạn 2011 - 2015

+ Kinh tế Nhà nước: Kim ngạch xuất khẩu thực hiện 293,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 9,9% trên tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn.

+ Kinh tế tư nhân: Kim ngạch xuất khẩu thực hiện 2,5 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 84,2% trên tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn.

+ Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: Kim ngạch xuất khẩu thực hiện 176,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,9% trên tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn.

- Thị trường xuất khẩu:

Giai đoạn 2011 - 2015, hàng hóa của tỉnh đã xuất khẩu trực tiếp qua 5 Châu lục gồm 124 nước và vùng lãnh thổ với kim ngạch xuất khẩu trực tiếp đạt 2,9 tỷ USD chiếm 97,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó: Châu Á: 39 nước, đạt 1,6 tỷ USD, chiếm 54,9%; Châu Âu 39 nước, đạt 998,6 triệu USD, chiếm 34,3%; Châu Mỹ 24 nước, đạt 131,1 triệu USD chiếm 4,5%; Châu Đại Dương 5 nước, đạt 146,9 triệu USD chiếm 5%, còn lại là Châu Phi 20 nước, đạt 35,7 triệu USD. Một số thị trường truyền thống có kim ngạch xuất khẩu khá cao gồm: Trung Quốc (727,3 triệu USD), Nhật Bản (331,1 triệu USD), Đức (305 triệu USD), Anh (173,2 triệu USD), Pháp (163,6 triệu USD), Hàn Quốc (151,6 triệu USD), Ô-xtrây-li-a (140,7 triệu USD) và Mỹ (94,3 triệu USD). Xuất phát từ cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, nợ công tăng cao, tình hình an ninh, xung đột diễn biến phức tạp, tiềm ẩn rủi ro... làm thay đổi nhu cầu và cơ cấu tiêu dùng dẫn đến thị trường xuất khẩu biến động theo chiều hướng giảm thị trường nhỏ lẻ, thị trường không còn nhu cầu (năm 2015 giảm 8 thị trường so với năm 2011), ngược lại một số thị trường mới, tiềm năng tăng mạnh về lượng hàng và kim ngạch xuất khẩu.

b) Hoạt động nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu giai đoạn 2011 - 2015 thực hiện 1,04 tỷ USD với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm +10,1%, tăng 43% so với giai đoạn 2006-2010 (729,8 triệu USD).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU TỈNH BÌNH ĐỊNH TRONG NĂM 2016 VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016-2017 VÀ TRONG GIAI ĐOẠN 2016-2020 ĐỂ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA TỈNH

1. Đánh giá tình hình xuất nhập khẩu tỉnh Bình Định trong năm 2016

a) Dự báo tình hình thế giới

Trong năm 2016 và những năm tiếp theo dự báo tình hình kinh tế thế giới tiếp

Trần Văn C
2

tục diễn biến phức tạp, biến động về tỷ giá giữa đồng nội tệ và ngoại tệ, ... dẫn đến nhiều nền kinh tế lớn có nguy cơ rơi vào khủng hoảng. Sự kiện Vương quốc Liên hiệp Anh rời khỏi Liên minh Châu Âu (EU) là dấu hiệu bước đầu tác động sự bất ổn trong khối EU gây ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của nền kinh tế thế giới. Hàng hóa của Bình Định xuất khẩu nhiều nhất vào thị trường Anh, như: hàng thủy sản, sản phẩm may mặc, da giày, sản phẩm gỗ... nên việc Anh rời EU ít nhiều tác động theo hướng bất lợi đến hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp Bình Định vào thị trường Anh nói riêng và khối EU nói chung nếu doanh nghiệp không nhanh chóng ứng biến phù hợp với xu thế.

b) Dự báo tình hình trong nước

Tình hình sản xuất trong nước vẫn còn gặp khó khăn bởi nhu cầu tiêu dùng nội địa có xu hướng thay đổi theo xu thế hội nhập, với lộ trình cắt giảm thuế quan làm cho cạnh tranh giữa hàng trong nước với hàng nhập khẩu và trong nội bộ các hàng sản xuất trong nước diễn biến ngày càng gay gắt, phức tạp; giá nguyên liệu đầu vào không ổn định, lãi suất tiền vay ổn định nhưng doanh nghiệp khó tiếp cận vì không đáp ứng những điều kiện cần thiết; biến động tỷ giá ngoại tệ với đồng nội tệ, tình hình buôn lậu, hàng giả xảy ra thường xuyên và có xu hướng gia tăng... là những nhân tố kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp.

c) Dự báo một số mặt hàng chủ lực của tỉnh

- Mặt hàng sản lát: Nhu cầu sử dụng mặt hàng sản lát của một số nước nhập khẩu như Trung Quốc, Hàn Quốc... dự kiến sẽ tăng trong thời gian đến do giá xăng dầu trên thế giới đang bắt đầu có dấu hiệu hồi phục theo xu thế ổn định tăng dần. Đây là điều kiện thuận lợi cho nông dân phát triển sản lượng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp xuất khẩu sản lát trong thời gian đến.

- Mặt hàng tinh bột sắn: Dự kiến trong những tháng cuối năm 2016, nhu cầu tiêu thụ mặt hàng tinh bột sắn ở mức cao và ổn định. Một số dự án chế biến tinh bột sắn, tinh bột sắn biến tính đã đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động trong vụ 2016 -2017 cùng với việc nâng công suất của một số nhà máy cũ sẽ làm tăng lượng hàng xuất khẩu làm cho kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sẽ tăng cao.

- Mặt hàng gỗ: Nhu cầu tiêu thụ mặt hàng đồ gỗ nội thất tại các thị trường tăng trưởng khá cao, nhiều doanh nghiệp đã chuyển đổi sang sản xuất đồ gỗ nội thất hoặc kết hợp sản xuất đồ gỗ ngoài trời cùng đồ gỗ trong nhà, khai thác tốt thiết bị máy móc, giảm thiểu tình trạng công nhân nghỉ việc chuyển sang làm việc khác khi hết vụ góp phần làm tăng kim ngạch xuất khẩu. Ngoài ra, một số dự án sản xuất viên nén gỗ xuất khẩu từ nguyên liệu dăm gỗ hoặc tận dụng từ các nguồn cành, ngọn đi vào hoạt động tạo ra giá trị mới, nâng cao kim ngạch xuất khẩu ngành chế biến gỗ.

- Ngành hàng thủy sản phát triển do nhu cầu cũng như thị trường tiêu thụ ổn định, giá tôm xuất khẩu tuy có biến động nhưng không cao, tình trạng thương lái Trung Quốc tranh mua chỉ là tạm thời, tình trạng dịch bệnh nhanh chóng được khắc phục. Doanh nghiệp Bình Định triển khai dự án đánh bắt và chế biến cá ngừ theo công nghệ Nhật Bản cùng với chính sách hỗ trợ đã tạo thuận lợi ngành thủy sản phát triển sản xuất.

Trình duyệt

- Mặt hàng đá granite tiếp tục tăng trưởng do doanh nghiệp đã khai thác được thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, cùng với việc giảm thuế, phí góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất xuất khẩu sang thị trường mới. Tuy nhiên, hiện nay Thổ Nhĩ Kỳ đang áp dụng chống bán phá giá mặt hàng này làm ảnh hưởng đến phát triển thị phần và kim ngạch xuất khẩu nếu các doanh nghiệp chậm khắc phục.

- Ngành dệt may hiện đang là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn được Nhà nước quan tâm ưu tiên nhiều chính sách phát triển. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế thúc đẩy hoạt động xuất khẩu của ngành dệt may của Bình Định phát triển khởi sắc tạo cú hích lớn cho việc hình thành ngành công nghiệp đầy tiềm năng, giải quyết được nhiều việc làm giúp cho xã hội. Hiện nay, Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam – một trong ba doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư tại Bình Định, đã hoàn thành xây dựng “Nhà máy Dệt - Nhuộm - May Delta Galil” và đang trong giai đoạn lắp đặt máy móc thiết bị. Khi đi vào vận hành, nhà máy góp phần tạo việc làm cho hơn 1.000 lao động và tăng kim ngạch xuất khẩu cho địa phương.

Bên cạnh một số mặt hàng thuận lợi cho xuất khẩu, dự báo sẽ có một số mặt hàng gặp khó khăn trong những tháng cuối năm 2016, đó là:

- Mặt hàng gạo: Tình hình thời tiết diễn biến thuận lợi ở các nước xuất khẩu gạo chủ yếu như Thái Lan, Ấn Độ được dự báo sẽ có một vụ mùa bội thu về năng suất, chất lượng, đồng thời Thái Lan tiếp tục xả hàng tồn kho. Vì vậy, dự báo nguồn cung sẽ vượt cầu, dẫn đến giá gạo có xu hướng giảm trở lại, đồng thời cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xuất khẩu gạo diễn ra gay gắt hơn trên thị trường thế giới. Việt Nam trong đó có Bình Định sẽ phải đối mặt với nhiều áp lực và có khả năng bị thu hẹp thị phần do bị mất dần lợi thế về giá.

- Mặt hàng khoáng sản titan tiếp tục gặp nhiều khó khăn do thị trường tiêu thụ và giá cả chưa có dấu hiệu khả quan.

Trong năm 2016, tỉnh Bình Định phấn đấu đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu theo xu thế hội nhập, phấn đấu thực hiện hoàn thành kim ngạch xuất khẩu theo kế hoạch đề ra là **730 triệu USD**, năm 2017 phấn đấu thực hiện **800 triệu USD** tạo tiền đề thuận lợi cho việc phấn đấu thực hiện hoàn thành Kế hoạch xuất khẩu giai đoạn 2016 - 2020 là 4,5 tỷ USD. Đối với hoạt động nhập khẩu, khuyến khích đẩy mạnh nhập khẩu nguyên liệu, thiết bị máy móc để tái sản xuất, hạn chế nhập siêu những mặt hàng tiêu dùng xa xỉ. Năm 2016 phấn đấu thực hiện kim ngạch xuất khẩu đạt **290 triệu USD**, năm 2017 đạt **320 triệu USD**.

2. Các giải pháp cần triển khai thực hiện trong năm 2016 - 2017

- Hỗ trợ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua tổ chức các Hội thảo, hội nghị phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tư vấn, giải đáp kịp thời các thắc mắc của doanh nghiệp liên quan đến việc thực thi và hưởng ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mang lại mà các doanh nghiệp quan tâm.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, vận động doanh nghiệp tham gia vào các Công thông tin thương mại điện tử, Sàn giao dịch thương mại điện tử, duy trì việc hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong và

Quách
4

ngoài nước nhằm quảng bá sản phẩm hàng hóa, tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Tổ chức các đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường các nước để tìm hiểu, nắm bắt thông tin thị trường và cơ hội đầu tư, hợp tác. Phát huy vai trò của các Hiệp hội ngành hàng của tỉnh, gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh thông qua các Hiệp hội ngành hàng và Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia nhằm quảng bá hình ảnh doanh nghiệp và tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới. Nghiên cứu hoàn chỉnh, ban hành hệ thống pháp luật phù hợp với thông lệ quốc tế và những cam kết trong các Hiệp định.

- Kết nối với Tham tán thương mại Việt Nam tại các nước mà doanh nghiệp Bình Định đang hoạt động, thu thập và cung cấp thông tin kịp thời đúng nhu cầu của doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp phục vụ khai thác mở rộng thị trường.

- Tiếp tục đổi mới việc triển khai thực hiện có hiệu quả thiết thực các chính sách tài chính, tiền tệ, cơ chế hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp, đặc biệt là đơn giản hóa các thủ tục, để việc tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ đảm bảo tính khả thi.

- Tăng cường việc đào tạo lao động trong các doanh nghiệp sản xuất chế biến gỗ, may mặc, thủy sản; phối hợp nhà trường, cơ quan chức năng thực hiện Chương trình đào tạo, tập huấn về các công nghệ mới, quy trình tổ chức sản xuất, quản lý cho từng ngành hàng nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý sản xuất - kinh doanh, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tự nguyện hợp tác, liên kết kinh doanh và chia sẻ các thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh thông qua các Hiệp hội, ngành hàng nhằm tránh rủi ro trong kinh doanh, khắc phục tình trạng chèn ép lẫn nhau và đối phó với các đối thủ cạnh tranh. Đầu tư nâng cao năng lực, quy mô sản xuất đảm bảo đáp ứng đơn hàng xuất khẩu lớn. Nghiên cứu, khai thác thị trường, sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm có giá trị, có hàm lượng kỹ thuật, công nghệ cao, có thương hiệu, đủ khả năng cạnh tranh và thích ứng với nhu cầu, thị hiếu của khách hàng.

3. Các giải pháp cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030

a) Cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư sản xuất

Rà soát, bổ sung, sửa đổi các chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp với thông lệ quốc tế và các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia, đảm bảo ổn định và phát triển đồng bộ kinh tế - chính trị - xã hội - quốc phòng và an ninh. Ban hành danh mục các lĩnh vực, dự án đầu tư trọng điểm của tỉnh đối với các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng, có thị trường để hưởng các chính sách ưu tiên hỗ trợ đầu tư. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi về sản xuất chế biến hàng xuất khẩu và dịch vụ phục vụ xuất khẩu.

Nghiên cứu đề xuất chính sách thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ tiêu tốn ít tài nguyên vật chất tạo nên sản phẩm có chất lượng, giá cả cạnh tranh; khai thác lợi thế về tài nguyên, con người... của tỉnh. Phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ xuất khẩu.

b) Công tác quản lý nhà nước

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong

Trần Văn

hoạt động xuất nhập khẩu, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp với thông lệ quốc tế và theo những Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký cam kết; công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội... đảm bảo thu hút doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam và doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường nước ngoài thuận lợi.

- Triển khai thực hiện chương trình hiện đại hóa và cải cách thủ tục hải quan, thuế, ... tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cảng trong tỉnh.

c) Nguồn nguyên liệu

Quy hoạch và xây dựng các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi ... áp dụng các biện pháp công nghệ mới theo hướng sản xuất hàng hóa, đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, thân thiện với môi trường, gắn công nghiệp chế biến và thị trường xuất khẩu.

Nâng cao năng lực khai thác hải sản xa bờ; xây dựng các khu hậu cần nghề cá, cụm chế biến hải sản, đầu tư nâng cấp các cơ sở chế biến hải sản nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tạo dựng thương hiệu, nâng cao giá trị xuất khẩu và tính cạnh tranh của sản phẩm.

Liên kết, hợp tác trong việc tạo nguồn nguyên liệu giữa các doanh nghiệp thành viên tham gia Hiệp định theo hướng chất lượng, sản lượng ổn định, được hưởng lợi từ những cam kết, hạn chế rào cản kỹ thuật, chống bán phá giá, ...

d) Đầu tư cơ sở hạ tầng

Chủ động đầu tư xây dựng phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ cho sản xuất và dịch vụ xuất khẩu; trong đó, trọng tâm là ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ các khu, cụm công nghiệp, hệ thống nhà xưởng cũng như các dịch vụ logistisc, phục vụ tốt nhất cho các nhà đầu tư, tạo ra hàng hóa xuất khẩu của tỉnh; trong đó tập trung hoàn thiện vào các khu, cụm công nghiệp kỹ thuật cao, công nghiệp hỗ trợ và chế biến hải sản.

e) Đào tạo nguồn nhân lực, lao động

Quan tâm cho công tác đầu tư đào tạo, phát triển và chính sách đãi ngộ sử dụng nguồn nhân lực cho công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu, nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, bảo đảm tính chuyên nghiệp có kỹ năng, nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành ngoại thương, luật pháp thương mại Việt Nam - Quốc tế, trình độ ngoại ngữ, marketing - thị trường, ứng dụng tin học ...

f) Xây dựng thương hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh

Đổi mới công tác tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ mới, quan tâm các thị trường trọng điểm, tiềm năng có sức thu hút đầu tư nước ngoài vào tỉnh; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về vai trò của công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong việc quảng bá thương hiệu, hình ảnh của doanh nghiệp và các sản phẩm có thể mạnh ra thị trường nước ngoài,...

g) Liên kết, hợp tác

Chủ động liên kết, hợp tác toàn diện về phát triển kinh tế công nghiệp - dịch vụ thương mại - thị trường với các tỉnh, nhằm phát huy và thu hút tối đa các nguồn

Zuichin
6

lực trong nước vào đầu tư khai thác, phát triển và phân công hệ thống sản xuất - dịch vụ - lao động trong Vùng, để nâng cao sức cạnh tranh toàn Vùng vào hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN và toàn cầu; khuyến khích thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài có chọn lọc theo danh mục các ngành sản xuất cần ưu tiên tập trung phát triển nguồn cung cho xuất khẩu, thay thế nhập khẩu (cả về mặt số lượng và nâng cao chất lượng), giảm dần sự lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc phù hợp với các cam kết của các Hiệp định Thương mại tự do mà nước ta đã cam kết.

h) Vai trò các Hiệp hội ngành hàng

Nâng cao vai trò, vị trí và khả năng thực hiện chức năng liên kết nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, kịp thời ứng phó với các khó khăn, thách thức, phát triển ổn định, bền vững, hài hòa các lợi ích; hỗ trợ doanh nghiệp thành viên thực hiện các giải pháp xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại; cung cấp thông tin thị trường để định hướng chiến lược kinh doanh, phối hợp thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia để hỗ trợ doanh nghiệp thành viên phát triển thị trường xuất khẩu.

Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc các ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu để hình thành hệ thống các doanh nghiệp vệ tinh phục vụ sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu; khuyến khích hình thành và phát triển các công ty lớn, mạnh có thương hiệu và khả năng cạnh tranh trong nước và quốc tế.

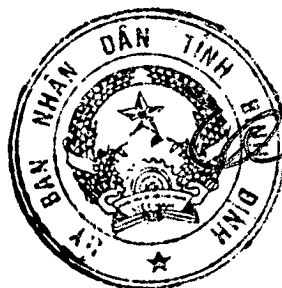
Đẩy nhanh khai thác các tiện ích công nghệ thông tin để nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật thương mại quốc tế; ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh xuất nhập khẩu; phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử chuyên ngành đồ gỗ tỉnh Bình Định thành không gian giao dịch trực tuyến, hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử để mở rộng cơ hội tiếp cận thông tin, thị trường, tiết kiệm chi phí giao dịch quảng cáo, tránh sự rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu. /.

Trình

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- Sở Công Thương;
- CVP, PVP CN;
- Lưu: VT, K6 (07b). *ph*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

Phụ lục

Chương trình hành động xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Bình Định

(Kèm theo Công văn số 2986 /UBND-KT ngày 21/7/2016)

STT	Nội dung nhiệm vụ đã thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cấp quyết định (ban hành)	Loại văn bản		
				Tên Văn bản	Số	Ngày
I	Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế					
A	Về sản xuất công nghiệp					
*	Chính sách					
1	Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển làng nghề, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	47/QĐ-UBND	20-12-2013
2	Quy định một số chính sách khuyến khích đầu tư sản phẩm gỗ nội thất trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	09/2011/QĐ-UBND	13-5-2011
3	Điều chỉnh, bổ sung Quyết định 09/2011/QĐ-UBND ngày 13/5/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách khuyến khích đầu tư sản phẩm gỗ nội thất trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	16/2014/QĐ-UBND	11-7-2014
*	Quy hoạch, Đề án					
1	Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	4037/QĐ-UBND	27-12-2013
2	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	52/QĐ-UBND	19-1-2012
3	Quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến dăm gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến 2025.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	3240/QĐ-UBND	31-10-2013
4	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	4046/QĐ-UBND	27-12-2013
5	Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2025.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	102/QĐ-UBND	5-3-2012
6	Quy hoạch phát triển nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	4460/QĐ-UBND	29-12-2014
7	Đề án phát triển hàng xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	502/QĐ-UBND	10-10-2011

STT	Nội dung nhiệm vụ đã thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cấp quyết định (ban hành)	Loại văn bản		
				Tên Văn bản	Số	Ngày
8	Đề án phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp - nông thôn từ nay đến năm 2020.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	3861/QĐ-UBND	18-12-2013
9	Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu từ nông, lâm, thủy sản xuất khẩu giai đoạn 2011-2020.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	1398/QĐ-UBND	7-5-2014
B	Về sản xuất nông nghiệp					
*	Chính sách					
1	Chính sách hỗ trợ thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi” tỉnh Bình Định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	3174/QĐ-UBND	15-9-2015
2	Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	52/QĐ-UBND	25-12-2015
*	Quy hoạch					
1	Quy hoạch phát triển trồng trọt tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	2663/QĐ-UBND	28-7-2015
2	Quy hoạch phát triển ngành chăn nuôi tỉnh Bình Định đến năm 2020.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	2664/QĐ-UBND	28-7-2015
3	Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	2327/QĐ-UBND	30-5-2015
II	Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại					
1	Kế hoạch triển khai công tác Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2020.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	3493/QĐ-UBND	21-10-2014
2	Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất thuộc làng nghề trên địa bàn tỉnh tham dự hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	39/2011/QĐ-UBND	13-12-2011
3	Điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất thuộc làng nghề trên địa bàn tỉnh tham dự hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài.	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	39/2012/QĐ-UBND	2-11-2011
4	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	639/QĐ-UBND	28-3-2011
5	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020	Sở Công Thương	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	4924/QĐ-UBND	31-12-2015

STT	Nội dung nhiệm vụ đã thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cấp quyết định (ban hành)	Loại văn bản		
				Tên Văn bản	Số	Ngày
III	Chính sách thương mại, tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu					
1	Điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên khoáng sản titan các loại.	Sở Tài chính	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	08/2014/QĐ-UBND	14-5-2014
2	Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên khoáng sản titan các loại.	Sở Tài chính	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	50/2013/QĐ-UBND	20-12-2013
3	Điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với quặng sa khoáng titan.	Sở Tài chính	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	08/2015/QĐ-UBND	5-6-2015
4	Sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Định đối với đá granite các loại.	Sở Tài chính	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	05/2015/QĐ-UBND	28-1-2015
5	Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2014-2020 của tỉnh Bình Định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	3480/QĐ-UBND	20-10-2014
6	Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức BOT, BTO và BT trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	2295/QĐ-CTUBND	11-10-2011
IV	Đầu tư phát triển hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và đẩy nhanh xã hội hóa dịch vụ logistics					
1	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng Miền Trung.	Sở Xây dựng	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	1670/QĐ-UBND	18-5-2015
2	Kế hoạch hỗ trợ đầu tư xây dựng các tuyến đường vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2014 - 2020	Sở Giao thông - Vận tải	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	1928/QĐ-UBND	16-6-2014
3	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hỗ trợ đầu tư xây dựng các tuyến đường vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2014 - 2020	Sở Giao thông - Vận tải	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	3083/QĐ-UBND	8-9-2015
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu kho bãi tập trung xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn.	Sở Giao thông - Vận tải	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	656/QĐ-UBND	9-4-2012
5	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu kho bãi tập trung xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn.	Sở Giao thông - Vận tải	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	680/QĐ-UBND	27-2-2015
6	Quy hoạch phân khu chức năng tỉ lệ 1/2.000 hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	1839/QĐ-UBND	31-5-2016
7	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bãi hàng, bãi công nghệ (giai đoạn 1) thuộc Dự án Mở rộng cảng Quy Nhơn giai đoạn năm 2020-2030 và tầm nhìn sau năm 2030.	Sở Giao thông - Vận tải	Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	1372/QĐ-UBND	27-4-2016

STT	Nội dung nhiệm vụ đã thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cấp quyết định (ban hành)	Loại văn bản		
				Tên Văn bản	Số	Ngày
8	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Mở rộng cảng Quy Nhơn giai đoạn năm 2020 - 2030 và tầm nhìn sau năm 2030, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	Sở Giao thông - Vận tải	Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	2976/QĐ-UBND	5-9-2014
9	Điều chỉnh, bổ sung Danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình: Tuyến đường Quốc lộ 19 (Đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A).	Sở Giao thông - Vận tải	Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	1153/QĐ-UBND	8-5-2013
10	Danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình: Tuyến đường Quốc lộ 19 (Đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A).	Sở Giao thông - Vận tải	Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	1768/QĐ-CTUBND	22-8-2012
11	Nhiệm vụ quy hoạch Đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 quỹ đất dọc Quốc lộ 19 (mới), đoạn từ thành phố Quy Nhơn đến huyện Tuy Phước.	Sở Giao thông - Vận tải	Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	4383/QĐ-UBND	4-12-2015
IV	Đào tạo phát triển nguồn nhân lực					
1	Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020.	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	531/2012/QĐ-UBND	28-9-2012